

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng ở Trung ương;

Căn cứ Quy định về Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, ban hành kèm theo Quyết định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quy chế số 01-QC/BCSD ngày 17/8/2018 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 10/01/2019 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải;

Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Ban Cán sự đảng) quy định về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Bộ).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Cán sự đảng, các cấp ủy đảng, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi là đơn vị).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể lãnh đạo

- a) Đối với Bộ: Ban Cán sự đảng.
 - b) Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu.
 - c) Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên.
 - d) Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên: Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty.
2. Cấp có thẩm quyền: Cấp quyết định về công tác cán bộ theo quy định của Ban Cán sự đảng về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ.
3. Công tác cán bộ: Là trình tự, thủ tục để thực hiện các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 3. Nội dung quản lý

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ
 - a) Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.
 - b) Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Bộ và các đơn vị, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.
 - c) Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ

a) Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Cá nhân, tập thể đề xuất, cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

d) Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

3. Cấp ủy đảng các đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý cán bộ.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG, VÀ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

Điều 5. Ban Cán sự đảng Bộ

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên và của Bộ về nhân sự và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Theo đề nghị của Bộ trưởng, thảo luận và quyết định:

a) Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với chức danh nhân sự được phân cấp quản lý tại Điều 11 Quy định này. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng ra quyết định về mặt nhà nước.

b) Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ của Bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên tại Điều 10 Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với cấp uỷ đảng cấp trên của đơn vị khi quyết định về công tác nhân sự đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó của đơn vị. Trường hợp cấp uỷ địa phương là cấp trên của đơn vị thì lấy ý kiến bằng văn bản của cấp uỷ địa phương. Ban Cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Quyết định phân công, phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ.

Điều 6. Bộ trưởng

1. Trình Ban Cán sự đảng Bộ về công tác cán bộ đối với các nội dung quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

2. Quyết định về công tác cán bộ theo quy định tại Điều 12 của Quy định này sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách đơn vị.

3. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ theo thẩm quyền.

Điều 7. Tập thể lãnh đạo đơn vị

1. Tập thể lãnh đạo đơn vị là cấp có thẩm quyền quyết định về nhân sự, công tác cán bộ của đơn vị theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ về quyết định của mình.

2. Tập thể lãnh đạo đơn vị được Ban Cán sự đảng phân cấp thực hiện các công việc cụ thể sau:

a) Tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về công tác cán bộ tại đơn vị.

b) Thực hiện phân cấp quản lý đối với các chức danh lãnh đạo thuộc đơn vị trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng.

c) Trình Ban Cán sự đảng (hoặc Bộ trưởng) quyết định đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng (hoặc Bộ trưởng);

d) Quyết định công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Kiểm tra công tác cán bộ theo thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Điều 8. Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu giúp Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng về chủ trương đối với nhân sự và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy

chế, quy định, quyết định của Trung ương, Ban Cán sự đảng và Bộ về nhân sự và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ của Bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị giúp Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, giới thiệu nhân sự ứng cử thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng; giúp Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý cán bộ theo quy định.

3. Trình Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng về nhân sự và công tác cán bộ.

4. Xây dựng, hướng dẫn và theo dõi thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Đảng và Ban Cán sự đảng.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời theo chức danh lãnh đạo gửi văn bản xin ý kiến cơ quan có liên quan; tổng hợp trình Ban Cán sự đảng hoặc Bộ trưởng xem xét quyết định.

6. Giải quyết một số chế độ chính sách cụ thể đối với cán bộ theo quy định của Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng. Tổ chức và hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng và Bộ trưởng.

Điều 9. Tổ chức tham mưu về công tác quản lý cán bộ của đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định về nhân sự và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật, quy định của đơn vị.

2. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức tham mưu về cán bộ của cơ quan cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 10. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng giới thiệu ứng cử hoặc trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ quyết định

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Đại biểu Quốc hội.

3. Bộ trưởng.

4. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Cán sự đảng.
5. Thứ trưởng.
6. Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Điều 11. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng ban hành nghị quyết để Bộ trưởng quyết định

1. Bổ nhiệm

- a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng.
- b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ.
- c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể.
- d) Tổng cục trưởng (sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ), Phó Tổng cục trưởng.
- đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ.
- e) Viện trưởng, Phó Viện trưởng: Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải; Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.
- g) Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.
- h) Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải.
- i) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập: Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải.
- k) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.
- l) Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.
- m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. Cho ý kiến về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

2. Quyết định Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ; phân công Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.

3. Bổ nhiệm lại

- a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng.
- b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ.

c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

d) Tổng cục trưởng (sau khi có ý kiến thống nhất của Thủ tướng Chính phủ), Phó Tổng cục trưởng.

đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ.

e) Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.

g) Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

h) Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải.

i) Tổng biên tập Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải.

k) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

l) Giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. Cho ý kiến về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc (giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

4. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Về việc cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là công ty cổ phần):

a) Cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các Tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

b) Cho ý kiến về chủ trương, phương án nhân sự cử Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổng cục, cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và giao Tổng cục trưởng, Cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện.

6. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận bổ sung số lượng Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ nhiều hơn so với quy định.

Điều 12. Chức danh lãnh đạo do Bộ trưởng quyết định (sau khi có ý kiến của thứ trưởng được Bộ trưởng phân công theo dõi đơn vị)

1. Bổ nhiệm

a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

b) Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trong Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ.

2. Bổ nhiệm lại

a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

b) Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trong Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ.

d) Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.

đ) Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

e) Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường cán bộ quản lý Giao thông vận tải.

g) Phó Tổng biên tập Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải.

h) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

i) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

Trường hợp không bổ nhiệm lại nhân sự quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i khoản này phải báo cáo lại Ban Cán sự đảng.

3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giải quyết các vấn đề khác liên quan đến công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ đối với chức danh không được quy định tại Điều 10, Điều 11 và khoản 1, khoản 2 Điều 12 Quy định này.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo đơn vị

Tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, quyết định theo quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị, trừ các chức danh tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy định này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ các Quyết định sau đây của Ban Cán sự đảng: Quyết định số 307-QĐ/BCSD ngày 22/11/2013 về việc ban hành Quy

định phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 21/QĐ-BCSD ngày 19/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 307-QĐ/BCSD ngày 22/11/2013.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quy định này, cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng, ban hành phân cấp quản lý nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị cho phù hợp.

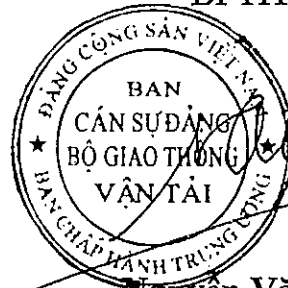
2. Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần kịp thời phản ánh về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết./

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW, UB Kiểm tra TW, Văn phòng TW (để báo cáo),
- Bí thư BCSD,
- Phó Bí thư BCSD, các đ/c UV BCSD,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện),
- Đảng ủy Bộ GTVT (để phối hợp),
- Công đoàn GTVT Việt Nam, Đoàn Thanh niên Bộ GTVT (để phối hợp),
- Lưu: VT, VP BCSD, TCCB (Hiển).

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thế

